

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số A đường H, tổ B, khu phố B, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 776/1 đường Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P qua thời gian tìm hiểu, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 09 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố H).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 (Năm) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không tìm được tiếng nói chung, không còn sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù, vợ chồng đã tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không thể khắc phục, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ 2019 đến nay. Hiện tại, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục quan hệ hôn nhân cũng không mang đến hạnh phúc nên ông P và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P có 02 (Hai) con chung là trẻ Phạm Lê Thu H1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/01/2011 và Phạm Thanh P (Giới tính: Nam), sinh ngày 28/11/2012.

Sau khi ly hôn ông P và bà H thỏa thuận giao cả hai con chung là Phạm Lê Thu H1 và Phạm Thanh P cho mẹ là bà Lê Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 04/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 09 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố H).

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P có 02 (Hai) con chung là trẻ Phạm Lê Thu H1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05/01/2011 và Phạm Thanh P (Giới tính: Nam), sinh ngày 28/11/2012.

Sau khi ly hôn bà Hân và ông P thỏa thuận giao cả hai con chung là Phạm Lê Thu H1 và Phạm Thanh P cho bà Lê Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 04/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Phạm Thanh P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông P phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông Phạm Thanh P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0015494 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Ngọc H và ông Phạm Thanh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (TK.Dung).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến